#### ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

####  Đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐCS………………..

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐCS……….**

**I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VÀ TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

**1. Bối cảnh hoạt động công đoàn**

- Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn cơ bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Sự phát triển của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới hoạt động của các đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhà nước có tác động ảnh hưởng đến hoạt động, tổ chức Công đoàn.

**2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động**

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ công nhân, viên chức, lao động.

- Tình hình việc làm, tiền lương, nhà ở và đời sống của người lao động.

- Tình hình thực hiện pháp luật lao động; quan hệ lao động, an toàn, vệ sinh lao động.

- Tình hình tư tưởng, tâm trạng của công nhân, viên chức, lao động.

*(Lưu ý giai đoạn từ đầu nhiệm kỳ đến hết 30/11/2020).*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ……………….**

## 1. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động

 - Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn.

- Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp.

- Tập trung nâng cao số lượng, chất lượng hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.

- Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn. Thực hiện quyền và trách nhiệm tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định.

- Tích cực, chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chú trọng tham gia giải quyết ngay từ đầu các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở, góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

- Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tham gia xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

**2. Chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động**

- Đẩy mạnh Chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn, triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, chủ động tìm kiếm đối tác mới với các sản phẩm dịch vụ mới, tổ chức đàm phán, ký kết mang lại nhiều lợi ích tốt hơn cho đoàn viên công đoàn.

- Tập trung cải thiện các nhu cầu đời sống thiết yếu của công nhân, viên chức, lao động. Chủ động nghiên cứu, đề xuất với chính quyền cùng cấp thực hiện tốt chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là vấn đề về nhà ở, nhà trẻ, giá điện, nước...

- Tích cực tham gia phát triển việc làm bền vững cho người lao động: Tập trung đầu tư nghiên cứu, khảo sát, dự báo tình hình tác động đến việc làm của người lao động; cập nhật, cung cấp thông tin về việc làm.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các mô hình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên công đoàn: “Tết Sum vầy”, Chương trình "Mái ấm Công đoàn”, Quỹ xã hội từ thiện “Tấm lòng vàng Lao động”; hoạt động cho vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm; các tổ chức, chương trình tài chính vi mô công đoàn, trọng tâm phục vụ đoàn viên công đoàn.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”; kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng bữa ăn ca trong các bếp ăn tập thể và các doanh nghiệp dịch vụ cung cấp bữa ăn ca công nghiệp.

**3. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức pháp luật, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động**

**-** Công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về tổ chức Công đoàn Việt Nam; tuyên truyền vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Các hoạt động triển khai Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”.

- Công tác truyền thông về tổ chức Công đoàn, việc sử dụng các ứng dụng tích cực của các trang facebook, xây dựng các nhóm Zalo tuyên truyền đến tận cơ sở. Hoạt động nắm bắt dư luận xã hội trong các cấp công đoàn; xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tổ chức Công đoàn.

- Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động “Tháng Công nhân” hàng năm, sự phát triển, đổi mới, kết quả đạt được và hiệu quả mang lại.

- Hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên tại cơ sở; sự phát triển của mô hình “Tổ tự quản công nhân khu nhà trọ”.

**4. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh**

- Công tác phát triển đoàn viên, việc vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức công đoàn.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 44/KH-LĐLĐ, ngày 19/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-BCH, ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn huyện.

- Công tác tham gia xây dựng đảng, chính quyền; kết quả bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

**5. Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế - xã hội**

**-** Kết quả triển khai Kế hoạch số 134/KH-LĐLĐ, ngày 27/3/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TLĐ ngày 15/01/2020 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Kết quả tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là các phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo” cụ thể, sát hợp với từng đối tượng: “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” trong hoạt động công đoàn... Thi đua trên các công trình trọng điểm của ngành, đơn vị.

- Công tác biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả (lưu ý số lượng, tỉ lệ khen thưởng đối với lao động trực tiếp).

**6. Nâng cao chất lượng công tác nữ công, góp phần chăm lo, xây dựng đội ngũ nữ công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới**

**-** Kết quả tham gia, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ, hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

- Hoạt động xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ. Các mô hình hỗ trợ nữ công nhân, viên chức, lao động vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình. Hoạt động xã hội góp phần hỗ trợ nữ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con cái.

 - Hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; việc giới thiệu cán bộ, đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

- Công tác phối hợp với Hội phụ nữ cùng cấp thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ.

**7. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra**

- Đánh giá khái quát hoạt động của Ủy ban Kiểm tra công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ.

**8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn**

**-** Công tác thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính công đoàn.

- Kết quả triển khai thu kinh phí công đoàn tại doanh nghiệp qua một tài khoản tập trung của tổ chức Công đoàn.

- Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tài chính công đoàn.

**9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII.

- Giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động; khắc phục bệnh hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động công đoàn.

- Mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan.

- Công tác cải cách hành chính, chế độ thông tin, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động công đoàn.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ HÓA CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ..............**

 **- Đánh giá kết quả thực hiện và tác động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn của các kế hoạch thực hiện các chương trình của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:**

- Kế hoạch số 85/KH-LĐLĐ ngày 04/10/2019 về thực hiện Chương trình số 1306/CTr-TLĐ ngày 15/8/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2019-2023”;

- Kế hoạch số 106/KH-LĐLĐ ngày 20/12/2019 về “Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động” giai đoàn 2019 -2023 theo Chương trình số 1734/CTr-TLĐ ngày 14/11/2019 của Tổng Liên đoàn.

- Kế hoạch số 100/KH-LĐLĐ ngày 19/12/2019 về triển khai thực hiện chương trình xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo Chương trình số 1563/CTr-TLĐ, ngày 09/10/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

 - Kế hoạch số 37/KH-LĐLĐ, ngày 07/3/2019 về thực hiện Chương trình nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giai đoạn 2018-2023 theo Chương trình số 2494/CTr-TLĐ ngày 19/12/2018 của Tổng Liên đoàn.

*Tập trung làm nổi bật những cách làm hay, mới, đem lại hiệu quả, tác dụng thực tế tại đơn vị.*

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**

- Thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội ............... và Đại hội IX Công đoàn huyện (Biểu mẫu kèm theo, số liệu trong phụ lục được tính trong 3 năm là 2018, 2019 và 2020).

**V. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Trên cơ sở kết quả hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ qua, chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân.

**VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Bài học kinh nghiệm (nếu có).

**PHẦN THỨ HAI**

**Nhiệm vụ chủ yếu đến hết nhiệm kỳ**

**Những đề xuất và kiến nghị**

**1.** Từ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn huyện và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình trong nửa nhiệm kỳ qua, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành toàn diện Nghị quyết Đại hội Công đoàn của ngành, địa phương và Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn huyện.

**2.** Kiến nghị của cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động và các cấp công đoàn đối với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Liên đoàn Lao động huyện.

***(Báo cáo cần có số liệu minh họa tại các mục đánh giá, có so sánh đối chiếu với đầu nhiệm kỳ và kết quả thực hiện tương ứng của nhiệm kỳ trước).***